

Bản án số: 295/2020/HS-ST  
Ngày 04-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Châu Hồng Nga;
2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 260/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn H, sinh năm 1987 tại tỉnh Ph; thường trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Ph; chỗ ở: Số 510 Ng, phường A, Th phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ S1; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan H (đã chết) và bà Đinh Thị L, sinh năm không rõ; bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2020 đến ngày 30/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Võ Văn Kh, sinh năm 1990 tại tỉnh B; thường trú: Thôn Th, xã A, huyện H, tỉnh B; chỗ ở: Số 521/35/102 khu phố B, phường A, Thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn D, sinh năm 1969 và bà Trần Thị T, sinh năm 1964; bị cáo có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2020 đến ngày 30/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Trần Thanh T1, sinh năm 1994 tại tỉnh Ph; thường trú: Khu phố 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Ph; chỗ ở: Số 33A/8 đường L1, khu phố Đ, phường L, thành phố Th, tỉnh B; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh Ng, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; bị cáo có 04 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2020 đến ngày

10/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Trần Anh V1, sinh năm 1991 tại tỉnh Ph; thường trú: Thôn M 1, xã H, huyện T, tỉnh Ph; chỗ ở: Tổ 2, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Trọng L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1965; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh 1995; bị cáo có vợ tên Võ Thị H, sinh năm 1994, có 01 con ruột, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2020 đến ngày 24/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Tài S1, sinh năm 1984 tại tỉnh Ngh; thường trú: Xóm 4, xã Th, huyện Th, tỉnh Ngh; chỗ ở: Số 88A/26A khu phố B, phường A, Thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tài T, sinh năm 1943 và bà Trần Thị K, sinh năm 1950; bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ sinh 1991; bị cáo có vợ tên Hồ Thị H, sinh năm 1986, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2020 đến ngày 29/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Hữu Th1, sinh năm 1993 tại tỉnh B; thường trú: Thôn Phương Th, xã Cát Tiên, huyện Ph, tỉnh B; chỗ ở: Số 14B/2 khu phố Nh, phường D, Thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu Ph (đã chết) và bà Bùi Thị X, sinh năm 1948; bị cáo có 05 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ sinh 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2020 đến ngày 30/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Phan Văn Th2, sinh năm 1977 tại tỉnh B; thường trú: Thôn M, xã C, huyện Ph, tỉnh B; chỗ ở: Số 521/35/103 khu phố B, phường A, Thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan H, sinh năm 1926 và bà Trần Thị S, sinh năm 1941; bị cáo có 09 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm không rõ, nhỏ sinh 1983; bị cáo có vợ tên Võ Thị C, sinh năm 1979, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2020 đến ngày 30/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*\* Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Khuất Ngọc Th3, sinh năm 1989; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn H, Trần Thanh T1, Võ Văn Kh, Phan Văn Th2, Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Tài S1, Trần Anh V1 là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 21 giờ ngày 21/3/2020, Phan Văn Th2 rủ Trần Thanh T1, Võ Văn Kh, Phan Văn Th2, Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Tài S1, Trần Anh V1 cùng một số người khác chơi bầu cua thắng

thua bằng tiền tại hẻm số 26A khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Mỗi ván đặt tiền từ 20.000 đồng đến 500.000 đồng, cả nhóm chơi đến 00 giờ ngày 22/3/2020 thì bị Công an phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bầu cua gồm 01 đĩa nhựa, 01 nồi nhỏ bằng kim loại, 03 hột bầu cua và 01 tờ bầu cua; 01 chiếc bàn bằng kim loại kích thước 80 x 120 cm và 06 chiếc ghế nhựa có lưng tựa.

Quá trình điều tra, xác định.

- Phan Văn H mang theo và sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc H thắng 530.000 đồng, khi bị bắt Công an thu giữ trong người 2.430.000 đồng.

- Võ Văn Kh mang theo và sử dụng 20.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Kh thắng 120.000 đồng, khi bị bắt Công an thu giữ trong người 140.000 đồng.

- Trần Thanh T1 mang theo 1.260.000 đồng và sử dụng 460.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc T1 không thắng không thua, khi bị Công an bắt thu giữ trong người 1.260.000 đồng.

- Trần Anh V1 mang theo và sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc V1 thắng 200.000 đồng, khi bị Công an bắt thu giữ trên chiếu bạc 400.000 đồng và trong người 1.100.000 đồng.

- Nguyễn Tài S1 mang theo và sử dụng 170.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc S1 thua 30.000 đồng, khi bị Công an bắt thu giữ trong người 140.000 đồng.

- Nguyễn Hữu Th1 mang theo và sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Th1 thua 5.000.000 đồng nhưng được Phan Văn Th2 cho nợ. Th1 tiếp tục chơi đến khi bị bắt giữ thắng lại được 1.410.000 đồng, khi bị Công an bắt thu giữ trong người 2.210.000 đồng.

- Phan Văn Th2 mang theo và sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Th2 thắng 10.000.000 đồng nhưng Nguyễn Hữu Th1 nợ 5.000.000 đồng. Th2 nghỉ chơi và về trước mang theo trong người 7.600.000 đồng. Sau khi Công an bắt quả tang, Th2 ra đầu thú và giao nộp 7.600.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình Công an vây bắt, một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đã chạy thoát.

Tổng số tiền các bị cáo mang theo 7.650.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 19.080.000 đồng.

Tổng số tiền thực tế thu được trong người các con bạc 14.880.000 đồng.

Đối với số tiền 800.000 đồng của Trần Thanh T1 không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại số tiền trên cho T1 và đối với một số đối tượng khi Công an vây bắt đã bỏ chạy, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh là rõ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 298/CT-VKS-DA ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phan Văn H, Trần Thanh T1, Võ Văn Kh, Phan Văn Th2, Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Tài S1 và Trần Anh V1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các Phan Văn H, Trần Thanh T1, Võ Văn Kh, Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Tài S1, Trần Anh V1, mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phan Văn Th2 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

\* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Th1 nộp 5.000.000 đồng là tiền mượn của Phan Văn Th2 sử dụng vào việc đánh bạc để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 14.080.000 đồng, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối 01 bộ bầu cua gồm 01 đĩa nhựa, 01 nồi nhỏ bằng kim loại, 03 hột bầu cua và 01 tờ bầu cua; 01 chiếc bàn bằng kim loại kích thước 80 x 120 cm và 06 chiếc ghế nhựa có lưng tựa, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Th1 phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; người chứng kiến; biên bản biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 21 giờ ngày 21/3/2020 tại dãy trọ, hẻm số 26A khu phố B, phường A, Thành phố D, tỉnh B. Phan Văn H, Trần Thanh T1, Võ Văn Kh, Phan Văn Th2, Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Tài S1 và Trần Anh V1 rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bầu cua thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 500.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 19.080.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình thức chơi bầu cua thắng thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 19.080.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 298/CT-VKS-DA ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo Th2, H là người cầm cái còn các bị cáo Kh, T1, V1, S1 và Th1 là người trực tiếp tham gia chơi bầu cua thắng thua bằng tiền.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Phan Văn Th2 sau khi phạm tội ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và công nhân lao động nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt và người lao động, hơn nữa trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, thời gian tạm giữ, tạm giam cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Do áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 79, 80, 81, 82/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 14 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với Phan

Văn H, Võ Văn Kh, Nguyễn Hữu Th1, Phan Văn Th2 và Quyết định bảo lãnh số: 38, 39, 40/2020/HSST-QĐBL ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với Trần Thanh T1, Trần Anh V1, Nguyễn Tài S1.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, do Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Th1 nộp 5.000.000 đồng là tiền mượn của Phan Văn Thừa sử dụng vào việc đánh bạc để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xét số tiền 14.080.000 đồng, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xét 01 bộ bầu cua gồm 01 đĩa nhựa, 01 nồi nhỏ bằng kim loại, 03 hột bầu cua và 01 tờ bầu cua; 01 chiếc bàn bằng kim loại kích thước 80 x 120 cm và 06 chiếc ghế nhựa có lưng tựa, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với số tiền 800.000 đồng của Trần Thanh T1 không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại số tiền trên cho T1 và đối với một số đối tượng khi Công an vây bắt đã bỏ chạy, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh là rõ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn H, Trần Thanh T1, Võ Văn Kh, Phan Văn Th2, Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Tài S1 và Trần Anh V1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Th2 25.000.0000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th1 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Trần Anh V1 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Võ Văn Kh 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài S1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 78, 79, 80, 81/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và Quyết định bảo lãnh số: 38, 39, 40/2020/HSST-QĐBL ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Th1 nộp 5.000.000 đồng, để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước số tiền 14.080.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 01566 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bầu cua gồm 01 đĩa nhựa, 01 nồi nhỏ bằng kim loại, 03 hột bầu cua và 01 tờ bầu cua; 01 chiếc bàn bằng kim loại kích thước 80 x 120 cm và 06 chiếc ghế nhựa có lưng tựa

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Th1 phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Văn H, Trần Thanh T1, Võ Văn Kh, Phan Văn Th2, Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Tài S1 và Trần Anh V1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND Th1 phố Dĩ An (01);
- Công an Th1 phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA Th1 phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (07);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**Võ Ngọc Công**



